

Số: **06** /TB-CCQLTT

Thái Bình, ngày **12** tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 25/6/2024;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-QLTTTB ngày 20/02/2025 và Quyết định số 12/QĐ-QLTTTB ngày 25/02/2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CCQLTT ngày 12/5/2025 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên người có tài sản đấu giá: Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ: Tổ 3, Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Thông tin tài sản đấu giá

(1) 706 kg Vải cuộn, còn nguyên cuộn, hàng nhập lậu (đã trừ 02m dài gửi đi giám định mẫu) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 26010001/QĐ-XPHC ngày 02/01/2025 của Đội QLTT số 1.

Giá khởi điểm là: **24.710.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng);

(2) 799 chiếc Áo khoác, mới, chưa qua sử dụng, là hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ (đã trừ đi 01 mẫu giám định) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26010002/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Đội QLTT số 1.

Giá khởi điểm là: **11.186.000 đồng** (Mười một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng)

(3) 1.930 đơn vị sản phẩm dệt may theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2600006/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.

Giá khởi điểm là: **76.642.000 đồng** (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng);

(4) 993 đơn vị sản phẩm dệt may theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2600003/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.

Giá khởi điểm là: **68.635.000 đồng** (Sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng);

(5) 1.917 đơn vị sản phẩm dệt may theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2600004/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.

Giá khởi điểm là: **94.879.000 đồng** (Chín mươi tư triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng);

(6) 1.625 đơn vị sản phẩm dệt may theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2600002/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.

Giá khởi điểm: **75.900.000 đồng** (Bảy mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng);

(7) 2.134 đơn vị sản phẩm dệt may theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2600005/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025.

Giá khởi điểm là: **95.536.000 đồng** (Chín mươi lăm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

(8) 208 đôi dày nam, chất liệu nhựa, còn mới, chưa qua sử dụng là hàng hóa nhập lậu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 26020002/QĐ-XPHC ngày 03/01/2025 của Đội QLTT số 2.

Giá khởi điểm là: **4.160.000 đồng** (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng);

(9) 52 cái áo len nam và 17 cái quần bò nam, còn mới, chưa qua sử dụng (đã trừ 02 đơn vị sản phẩm gửi giám định mẫu) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26020018/QĐ-XPHC ngày 21/01/2025 của Đội QLTT số 2.

Giá khởi điểm là: **10.600.000 đồng** (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng);

(10) 30 cái Bóng đèn chạy bằng pin, 50 cái Tăng đơ cắt tóc, 110 cái Đèn pin đội đầu, còn mới, không rõ nguồn gốc xuất xứ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26050140/QĐ-XPHC ngày 09/11/2024 của Đội QLTT số 5.

Giá khởi điểm là: **5.450.000 đồng** (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

(11) 16 đôi Giày thể thao, còn mới, không rõ nguồn gốc xuất xứ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26050173/QĐ-XPHC ngày 13/12/2024.

Giá khởi điểm là: **6.950.000 đồng** (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT. Khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong việc vận chuyển, bốc xếp, lưu giữ hàng hóa và các chi phí khác liên quan theo quy định.

3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Các tổ chức hành nghề đấu giá phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 25/6/2024, cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 12/5/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2025 (*Trong giờ hành chính*).
- Địa điểm nộp hồ sơ: Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Tổ 3, Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ mô tả, thuyết minh thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định Mục 3 của thông báo này; hồ sơ do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

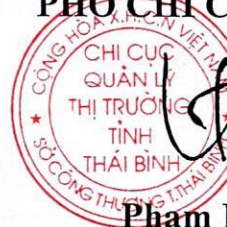
- Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân còn hạn sử dụng. Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các đơn vị không được lựa chọn.

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình đăng tải công khai Thông báo này trên trang thông tin điện tử của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia./. *Lưu*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục (để b/cáo);
- Trang thông tin điện tử của Chi cục (để t/báo);
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (để t/báo);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Huy Hiện
Phạm Huy Hiện

Thái Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2025

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 6/TB-CCQLTT ngày 12/5/2025 của Chi cục
QLTT tỉnh Thái Bình)

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quyết định XPHC số: 26010001/QĐ-XPHC ngày 02/1/2025 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1				24.710.000
	Vải cuộn, Còn nguyên cuộn, Còn nguyên bao bì sản phẩm, hàng nhập lậu	kg	706	35.000	24.710.000
2	Quyết định XPHC số: 26010002/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1				11.186.000
	Áo khoác (áo rét) - Hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, Mới, chưa qua sử dụng.	Chiếc	799	14.000	11.186.000
3	Quyết định XPHC số: 26000006/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình Ngày 06/02/2025				76.642.000
	Áo len trẻ em, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	110	30.000	3.300.000
	Áo thu đông người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	595	25.000	14.875.000
	Áo khoác người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	110	83.000	9.130.000
	Quần nỉ người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	176	29.000	5.104.000
	Quần nỉ trẻ em, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	80	23.000	1.840.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Bộ nỉ trẻ em, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	140	57.000	7.980.000
	Bộ quần áo nỉ người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	18	86.000	1.548.000
	Áo nỉ người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	55	67.000	3.685.000
	Áo đông xuân trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	45	20.000	900.000
	Áo len người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	273	68.000	18.564.000
	Áo khoác trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	128	67.000	8.576.000
	Tất chân; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	180	3.000	540.000
	Chân váy nữ; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài.	Chiếc	20	30.000	600.000
4	Quyết định XPHC số:2600003/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025				68.635.000
	Áo nỉ người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	278	67.000	18.626.000
	Áo len người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	457	68.000	31.076.000
	Bộ nỉ người lớn, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	92	86.000	7.912.000
	Chân váy nữ, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	42	30.000	1.260.000
	Áo vec nữ (trừ 1 mẫu giám định còn 99 mẫu), Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	99	89.000	8.811.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Khăn len, Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	25	38.000	950.000
5	Quyết định XPHC số:2600004/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025				94.879.000
	Áo khoác người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	620	83.000	51.460.000
	Áo thu đông người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	672	25.000	16.800.000
	Áo khoác nữ người lớn (Trừ 1 mẫu giám định còn 23); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	23	102.000	2.346.000
	Bộ len trẻ em (Trừ 1 mẫu giám định còn 17); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	17	85.000	1.445.000
	Áo khoác trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	34	67.000	2.278.000
	Bộ nữ trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	235	57.000	13.395.000
	Quần nữ trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	235	23.000	5.405.000
	Áo đông xuân trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	65	20.000	1.300.000
	Áo len trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	15	30.000	450.000
6	Quyết định XPHC số:2600002/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025				75.900.000
	Quần nữ người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	672	29.000	19.488.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Quần nhung nữ (trừ 1 mẫu giám định còn 82); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	82	91.000	7.462.000
	Quần bò người lớn; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	402	79.000	31.758.000
	Quần nam (trừ 1 mẫu giám định còn 62); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	62	116.000	7.192.000
	Vải; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	163	17.000	2.771.000
	Quần nỉ trẻ em; Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	195	23.000	4.485.000
	Quần bò trẻ em (Trừ 1 mẫu giám định còn 49); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	49	56.000	2.744.000
7	Quyết định XPHC số:2600005/QĐ-XPHC của Cục QLTT tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2025				95.536.000
	Bộ nỉ người lớn (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 183); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	183	86.000	15.738.000
	Quần nỉ người lớn (trừ đi 1 mẫu giám định còn 207); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	207	29.000	6.003.000
	Áo len người lớn (trừ đi 1 mẫu giám định còn 129); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	129	68.000	8.772.000
	Áo khoác người lớn (trừ đi 1 mẫu giám định còn 210); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	210	83.000	17.430.000
	Áo thu đông người lớn (trừ đi 1 mẫu giám định còn 126); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng	Chiếc	126	25.000	3.150.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	tiếng nước ngoài				
	Chân váy nữ (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 23); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	23	30.000	690.000
	Bộ ni trẻ em (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 38); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	38	57.000	2.166.000
	Quần len người lớn (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 212); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	212	49.000	10.388.000
	Quần ni trẻ em (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 280); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	280	23.000	6.440.000
	Áo khoác trẻ em (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 151); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	151	67.000	10.117.000
	Áo ni người lớn (Trừ đi 1 mẫu giám định còn 2); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	2	67.000	134.000
	Mũ len trẻ em (trừ 1 mẫu giám định còn 49); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	49	40.000	1.960.000
	Gang tay trẻ em (trừ 1 mẫu giám định còn 99); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	99	17.000	1.683.000
	Tất chân (Trừ 1 mẫu giám định còn 189); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	189	3.000	567.000
	Khăn len (Trừ 1 mẫu giám định còn 9); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	9	38.000	342.000
	Quần bò người lớn (Trừ 1 mẫu giám định còn 29); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	29	79.000	2.291.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Bộ comle trẻ em (Trừ 1 mẫu giám định còn 29); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	29	115.000	3.335.000
	Áo len trẻ em (Trừ 1 mẫu giám định còn 95); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	95	30.000	2.850.000
	Áo đông xuân trẻ em (Trừ 1 mẫu giám định còn 74); Còn nguyên bao bì sản phẩm; có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	74	20.000	1.480.000
8	Quyết định XPVPHC số: 26020002/QĐ-XPHC Ngày 03/01/2025 của Đội trưởng Đội QLTT số 2				4.160.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 36, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	27	20.000	540.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 39, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	51	20.000	1.020.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 40, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	73	20.000	1.460.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 41, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	8	20.000	160.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 43, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	17	20.000	340.000
	Giày nam, chất liệu bằng nhựa, size 44, màu đen, do nước ngoài sản xuất, còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	32	20.000	640.000
9	Quyết định xử phạt VPHC số 26020018/QĐ-XPHC ngày 21/01/2025 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 2				10.600.000
	Áo len nam, Chất liệu bằng len, Hàng hóa may mặc còn mới, sản phẩm hoàn thiện, chưa qua sử dụng, do nước ngoài sản xuất	Cái	52	145.000	7.540.000
	Quần bò nam, Chất liệu bằng vải bò, Hàng hóa may mặc còn mới, sản phẩm hoàn thiện, chưa qua sử dụng,	cái	17	180.000	3.060.000

STT	Tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	do nước ngoài sản xuất				
10	Quyết định XPHC số 26050140/QĐ-XPHC ngày 9/11/2024 của Đội QLTT số 5				5.450.000
	Bóng đèn chạy bằng pin, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, còn mới, chưa qua sử dụng	Cái	30	20.000	600.000
	Tăng đơ cắt tóc, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, còn mới, chưa qua sử dụng	Cái	50	20.000	1.000.000
	Đèn pin đội đầu, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, còn mới, chưa qua sử dụng	Cái	110	35.000	3.850.000
11	Quyết định XPVPHC số 26050173/QĐ-XPHC ngày 13/12/2024 của Đội QLTT số 5				6.950.000
	Giày thể thao nữ, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, Còn mới, chưa qua sử dụng	Đôi	11	450.000	4.950.000
	Giày thể thao nam, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, Còn mới, chưa qua sử dụng	đôi	5	400.000	2.000.000
	Tổng cộng(=1+2+3+4+5+...+11)				474.648.000

Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.